

Số: 167 /BC-UBND

Bỉm Sơn, ngày 11 tháng 9 năm 2018

BÁO CÁO

Công tác quản lý, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn thị xã Bỉm Sơn giai đoạn 2014-2017

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Khái quát về tình hình quản lý, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn thị xã Bỉm Sơn giai đoạn 2014-2017.

Thời gian qua, hoạt động khai thác, chế biến và kinh doanh khoáng sản trên địa bàn cơ bản thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Các DN khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản đã góp phần đáp ứng nhu cầu nguyên liệu cho sản xuất công nghiệp, cung cấp đất đắp cho các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn. Một số DN đã quan tâm đầu tư công nghệ, dây chuyền thiết bị khai thác hiện đại, bảo đảm an toàn lao động và có những biện pháp hạn chế tác động đến môi trường. Công tác kiểm tra, thanh tra hoạt động khoáng sản đã được thực hiện tích cực nhằm ngăn chặn tình trạng khai thác trái phép, khai thác không đảm bảo các quy định về an toàn lao động và vi phạm quy định về bảo vệ môi trường. Nhìn chung, hoạt động khai thác khoáng sản đã tạo công ăn việc làm cho nhiều lao động, tăng thu cho ngân sách Nhà nước, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

Nguồn tài nguyên khoáng sản trên địa bàn thị xã Bỉm Sơn chủ yếu là đất san lấp, đá vôi làm vật liệu xây dựng, đất sét. Tính từ năm 2014 đến nay, thị xã Bỉm Sơn có 20 mỏ đang khai thác khoáng sản được UBND tỉnh cấp giấy phép khoáng sản và cho thuê đất, trong đó: 05 mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng, 10 mỏ đất làm vật liệu san lấp, 05 mỏ khai thác sét; 01 mỏ khai thác đất san lấp đã hết hạn. Nhìn chung, các đơn vị đã đang hoạt động ổn định, cung cấp sản lượng lớn cho địa phương và Tỉnh bạn.

2. Việc chấp hành các quy định của pháp luật, chỉ đạo của UBND tỉnh; chấp hành các văn bản của thị xã trong quản lý, khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản trên địa bàn.

UBND thị xã Bỉm Sơn đã tăng cường công tác quản lý, kiểm tra giám sát tình hình quản lý, sử dụng, khai thác khoáng sản đối với các doanh nghiệp được giao đất, cho thuê đất, được cấp Giấy phép mỏ, cấp Giấy phép khai thác khoáng sản; nghiêm túc thực hiện thực hiện Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 14/01/2018 về việc tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến và xuất khẩu khoáng sản; Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 10/5/2012 của UBND tỉnh về tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động thăm dò, khai

thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản; Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 25/10/2017 của UBND tỉnh về tăng cường công tác quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả cát, sỏi trong thi công các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 1206/QĐ-UBND ngày 06/4/2018 về việc phê duyệt phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

UBND thị xã Bỉm Sơn thường xuyên có văn bản chỉ đạo các đơn vị nghiêm túc thực hiện việc khai thác khoáng sản, triển khai Quyết định số 18/2013/QĐ-TTg ngày 29/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ, yêu cầu các đơn vị lập, lập bổ sung Đề án cải tạo, phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản; Các văn bản chỉ đạo việc xử lý vi phạm, hướng dẫn đơn đốc xử lý vi phạm.

II. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, KHAI THÁC, SỬ DỤNG KHOÁNG SẢN TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ BỈM SƠN GIAI ĐOẠN 2014-2017

1. Tình hình hoạt động của các mỏ khoáng sản, các cơ sở chế biến khoáng sản trên địa bàn thị xã Bỉm Sơn:

Trên địa bàn thị xã Bỉm Sơn đến nay có 16 đơn vị tổ chức khai thác khoáng sản với 20 mỏ khai thác khoáng sản được UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác khoáng sản và cho thuê đất, trong đó: 05 đơn vị khai thác 05 mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng, 09 đơn vị khai thác 10 mỏ đất làm vật liệu san lấp, 04 đơn vị khai thác 05 mỏ khai thác; 01 đơn vị khai thác 01 mỏ đã hết hạn; 01 đơn vị được pháp phép thăm dò khoáng sản; 06 đơn vị chế biến khoáng sản.

(Có danh sách kèm theo)

Nhìn chung, trên toàn thị xã, các cơ sở hoạt động kinh doanh đúng phạm vi, diện tích và khai thác mỏ được giao. Tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số đơn vị được cấp phép khai thác mỏ chưa thực hiện đầy đủ các hồ sơ liên quan như: bản đồ thiết kế mỏ, kế hoạch khai thác, giám sát môi trường hàng năm và một số lỗi trong che chắn vật liệu khi vận chuyển trên đường giao thông, phòng cháy chữa cháy.

2. Việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, khoáng sản chưa khai thác, hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn:

Thực hiện Quyết định số 1206/QĐ-UBND ngày 06/4/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, UBND thị xã Bỉm Sơn đã ban hành Kế hoạch số 1499/KH-UBND ngày 31/7/2018 về bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn thị xã Bỉm Sơn. Trong đó yêu cầu quy định trách nhiệm đối với các đơn vị, tổ chức có liên quan đến hoạt động khoáng sản.

Các đơn vị khai thác khoáng sản lập đầy đủ Kế hoạch bảo vệ môi trường, Báo cáo đánh giá tác động môi trường. Hầu hết các đơn vị đều chấp hành thực hiện biện pháp bảo vệ môi trường theo Kế hoạch BVMT, báo cáo ĐTM được duyệt. Một số nhỏ trường hợp vẫn còn để xảy ra rơi vãi đất đá trong quá trình vận chuyển đã được UBND thị xã, Đội Kiểm tra quy tắc đô thị nhắc nhở. Đến nay, cơ bản các đơn vị đã chấp hành bảo vệ môi trường khu vực nói chung.

3. Việc bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội tại khu vực có khoáng sản.

Các mỏ khai thác khoáng sản tương đối xa khu vực đông dân cư nên việc khai thác, vận chuyển tương đối thuận lợi. Tuy nhiên vẫn còn tình trạng các phương tiện trọng tải lớn vận chuyển đất, đá gây ảnh hưởng xấu đến một số tuyến đường, gây nguy cơ mất an toàn giao thông khu vực.

4. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về khoáng sản theo thẩm quyền

- Năm 2014 đến 2017, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, cảnh sát môi trường kiểm tra 20 lượt đối với đơn vị khai thác khoáng sản. Chủ trì kiểm tra, phát hiện và xử lý 17 trường hợp vi phạm. Trong đó năm 2015: 02 trường hợp, năm 2016: 03 trường hợp, năm 2017: 12 trường hợp. Kết quả xử lý: Xử phạt bằng tiền, Tổng số tiền đã phạt: 640.000.000đ. (Có danh sách các trường hợp vi phạm kèm theo).

- Tham mưu cho UBND tỉnh xử lý vi phạm với 01 tổ chức. Kết quả: phạt tiền 300.000.000đ và truy thu tiền cấp quyền khai thác: 42.306.300đ đối với Công ty CP giống gia súc Thanh Ninh.

- Kết quả thanh tra kiểm tra của Tỉnh: 01 cuộc thanh tra. Số cuộc kiểm tra của Trung ương: 0 cuộc. (Có Kết luận thanh tra kèm theo).

Những vi phạm pháp luật chủ yếu trong khai thác khoáng sản là khai thác chưa đúng mốc giới được giao, làm mất mốc giới, khai thác khoáng sản trái phép.

5. Việc xử lý các kiến nghị, đề xuất của cấp xã về các vi phạm pháp luật về khoáng sản trên địa bàn

UBND cấp xã theo chức năng nhiệm vụ chịu trách nhiệm về bảo vệ khai thác khoáng sản tại địa phương phối hợp với đội kiểm tra quy tắc đô thị thị xã thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện khai thác khoáng sản của các đơn vị trên địa bàn, kịp thời ngăn chặn các tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm trong lĩnh vực khoáng sản. Đối với các trường hợp vượt quá thẩm quyền, UBND cấp xã, phường báo cáo UBND thị xã để xử lý vi phạm hành chính theo quy định. Số trường hợp cấp xã báo cáo vượt quá thẩm quyền: 0 TH.

Số trường hợp đề nghị UBND tỉnh xử lý vi phạm do vượt quá thẩm quyền: 01 TH, số tiền phạt 300 triệu.

6. Tình hình thu ngân sách trong khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản trên địa bàn

Số tiền phải thu từ năm 2014 đến năm 2017 từ hoạt động khoáng sản là: 23.140.830.000đ, số tiền đã nộp: 22.896.741.000đ, số còn nợ: 244.090.000đ.

Số kinh phí được giao hằng năm để hỗ trợ cho công tác bảo vệ và đầu tư cho phục hồi môi trường tại thị xã Bỉm Sơn: (đơn vị tính: Ngàn đồng).

	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Số giao	1.443.000	400.000	4.805.000	5.403.000
Số thực hiện	538.622	5.631.337	5.977.100	1.984.431

7. Hiệu quả kinh tế - xã hội của việc thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản trên địa bàn

Các mỏ khai thác khoáng sản trực tiếp góp phần tạo cơ hội việc cho người dân tại khu vực có mỏ. Tuy nhiên, do các mỏ được cấp phần lớn là các mỏ đất san lấp với diện tích nhỏ, không có nhu cầu sử dụng nhiều nhân công nên cơ hội việc làm không cao và không ổn định.

Chính sách khoáng sản hiện hành cũng khuyến khích các doanh nghiệp khai thác mỏ đóng góp vào việc xây dựng cơ sở hạ tầng tại địa phương. Tuy nhiên do không được quy định rõ ràng nên trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp tại địa phương không cao. Bên cạnh đó, việc vận chuyển khoáng sản làm hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị (đường giao thông) hư hại, xuống cấp. Người dân khu vực mỏ và dọc tuyến đường vận chuyển phải chịu hậu quả về môi trường và những áp lực do hoạt động khoáng sản gây ra.

Kinh phí được điều tiết từ hoạt động khoáng sản chỉ đủ một phần nhỏ sửa chữa cầu cống, cải tạo cơ sở hạ tầng do ảnh hưởng khai thác khoáng sản tại địa phương có mỏ.

8. Các khó khăn, vướng mắc

Nguồn tài liệu điều tra cơ bản về tài nguyên khoáng sản còn hạn chế cùng với đội ngũ cán bộ quản lý về lĩnh vực khoáng sản còn mỏng nên cũng đã ảnh hưởng nhiều đến công tác quản lý. Đặc biệt, đội ngũ cán bộ quản lý khoáng sản ở cấp phường, xã, thị xã bố trí kiêm nhiệm như cán bộ địa chính phường, xã kiêm nhiệm về lĩnh vực khoáng sản, môi trường nên chất lượng, hiệu quả công việc chưa cao.

Công tác thanh, kiểm tra tuy đã được tiến hành thường xuyên hàng năm và có các biện pháp xử lý vi phạm quyết liệt, nhưng việc giám sát thi hành có lúc chưa sát sao. Việc thanh, kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản trái phép cũng chưa thường xuyên, nên có lúc vẫn còn tình trạng khai thác trái phép. Bên cạnh đó, nhiều doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước còn chậm, tình trạng nợ đọng thuế tài nguyên và tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vẫn còn. Vấn đề bảo vệ môi trường cũng chưa được các doanh nghiệp khai thác quan tâm; một số đơn vị khai thác khoáng sản đã hết hạn Giấy phép khai thác nhưng không chủ động lập hồ sơ đóng, mở cửa và cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định,...

*** Nguyên nhân**

Nguyên nhân của những tồn tại trên là do khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn được phân bố rộng, manh mún, không tập trung. Trong khi đó, quy mô khai thác nhỏ, phân tán, lại chưa được điều tra, đánh giá cụ thể (chủ yếu do tự phát hiện) nên việc quản lý của cơ quan chức năng gặp rất nhiều khó khăn. Mặt khác, các khu vực có khoáng sản khai thác trái phép lại đều nằm ở các khu vực đồi núi xa khu dân cư, địa hình phức tạp, hạn chế tầm nhìn gây khó khăn trong công tác quản lý; một số khu vực khai thác nằm trên đất quản lý của các Công ty nông công nghiệp, Công ty Cổ phần giống gia súc

Thanh Ninh trước đây được UBND tỉnh giao đất nên khó khăn trong công tác quản lý, kiểm tra, giám sát; trách nhiệm quản lý bảo vệ lâm phần cũng như trách nhiệm ngăn chặn, tố giác các hoạt động khai thác khoáng sản trái phép của những đơn vị này rất hạn chế.

9. Các kiến nghị đề xuất.

- Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện các nội dung:

+ Không tham mưu cấp phép khai thác các mỏ khai thác ngắn hạn mà không thăm dò khoáng sản gây thất thoát nguồn khoáng sản và nguồn thu của địa phương.

+ Tăng cường công tác tập huấn cho cán bộ cấp huyện, thị, cấp xã, phường trong công tác quản lý tài nguyên khoáng sản. Tập huấn cho công tác xử lý vi phạm hành chính cho các cấp quản lý nhà nước tại địa phương.

+ Đề nghị Nhà nước xây dựng quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản cho thời kỳ mới và đầu tư kinh phí phục vụ công tác điều tra cơ bản phục vụ lập quy hoạch, thăm dò khai thác khoáng sản để có cơ sở lập quy hoạch thay vì xin ý kiến các ngành, địa phương trên văn bản và nguồn gốc sử dụng đất khu vực đó.

- Đề nghị quy định rõ và đảm bảo nguồn kinh phí cho Ủy ban nhân dân các cấp, nhất là cấp huyện và cấp xã trong việc bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn.

- Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh tăng tỷ lệ phần trăm phân chia tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cho địa phương có mỏ theo tỷ lệ Tỉnh 30%, Huyện 40% và Xã 30% (hiện đang thực hiện theo quyết định số 4761/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2016 tỷ lệ phân chia Tỉnh được hưởng 40%, huyện 30%, xã 30%) để địa phương có thêm kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng bị hư hỏng, xuống cấp do ảnh hưởng của việc khai thác mỏ.

UBND thị xã Bỉm Sơn báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo nội dung Công văn số 503/HĐND-KTNS ngày 30/8/2018./.

Nơi nhận:

- HĐND Tỉnh;
- Các PCT UBND TX;
- Lưu: VT, TNMT.



Bùi Huy Hùng

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ KHAI THÁC, CHẾ BIẾN TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN,
CÁC ĐƠN VỊ ĐĂNG LẬP HỒ SƠ KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

(Kèm theo Báo cáo số 167/BC-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2018 của UBND thị xã Bim Sơn)



STT	Tên đơn vị, doanh nghiệp	Địa chỉ khai thác	Quyết định cấp phép khai thác KS, GP khai thác KS	Thời hạn khai thác	Trữ lượng khai thác	Công suất khai thác (m ³ /năm)	Diện tích	Ghi chú	
I. ĐƠN VỊ KHAI THÁC ĐÁ									
1	Công ty TNHH Quế Sơn	khu phố 10, phường Ba Đình	Khu phố 10, phường Ba Đình	237/GP-UBND ngày 30/6/2014	14 năm 6 tháng	210.059m ³	15.000m ³	28561m ²	đang khai thác
2	DN Hồng Phượng	xã Quang Trung	phường Ba Đình	171/GP-UBND ngày 28/4/2017	2 năm	30.000m ³	15.000m ³	27.532m ²	đang khai thác
3	Công ty TNHH MTV Vôi Việt Nam	phường Đông Sơn	phường Đông Sơn	506/QĐ-UBND ngày 20/02/2014 (tiếp tục khai thác)	25	64.021.000 m ³	11.250.000 m ³	521.300m ²	đang dừng khai thác
4	Công ty CP Xi măng Bim sơn (mỏ Yên Duyên)	phường Ba Đình	phường Đông Sơn	288/TTg ngày 12/12/1975 của Thủ tướng Chính phủ KT tại mỏ đá vôi Yên Duyên.				83,7ha	đang khai thác
5	Công ty Cổ phần giống gia súc Thanh Ninh	phường Bắc Sơn	phường Bắc Sơn	203/GP-UBND ngày 27/5/2016	26 năm 8 tháng	1.156.174m ³	45.000m ³	48,503m ²	đang khai thác
II. ĐƠN VỊ KHAI THÁC ĐẤT LÀM VẬT LIỆU SAN LẤP									

STT	Tên đơn vị, doanh nghiệp	Địa chỉ	Địa điểm khai thác	Quyết định cấp phép khai thác KS, GP khai thác KS	Thời hạn khai thác	Trữ lượng khai thác	Công suất khai thác (m ³ /năm)	Diện tích	Ghi chú
6	Công ty TNHH Cường Giang	phường Bắc Sơn	phường Bắc Sơn	46/GP-UBND ngày 20/01/2017	30 năm	335.004m ³	30000m ³	7,925 ha	đang khai thác
7	Công ty TNHH Hùng Cường	phường Bắc Sơn	phường Bắc Sơn	07/GP-UBND ngày 09/01/2018.	01 năm	135.000m ³	45.000m ³	37.000m ²	đang khai thác
				252/GP-UBND ngày 02/8/2018	30 năm	2.375.894m ³	80.000m ³	9,4ha	
8	Công ty CP Gạch Bắc Sơn	phường Bắc Sơn	phường Bắc Sơn	122/GP-UBND ngày 25/3/2016	2 năm	192,000m ³	96,000m ³	2.3 ha	đang khai thác
9	Công ty TNHH MTV khai thác khoáng sản ĐTC	phường Bắc Sơn	phường Bắc Sơn	372/GP-UBND ngày 06/10/2016 cấp phép khai thác	10 năm 6 tháng	1471447 m ³	15000m ³	12000	đang khai thác
10	Công ty TNHH MTV Thành Công	phường Bắc Sơn	phường Bắc Sơn	347/GP-UBND ngày 08/9/2017	2 năm	190000m ³	95000m ³	2ha	đang khai thác

STT	Tên đơn vị, doanh nghiệp	Địa chỉ	Địa điểm khai thác	Quyết định cấp phép khai thác KS, GP khai thác KS	Thời hạn khai thác	Trữ lượng khai thác	Công suất khai thác (m ³ /năm)	Diện tích	Ghi chú
11	Công ty CP Vận tải thủy bộ Hương Xuân	Sn 41 Đại lộ Lê Lợi tp Thanh Hóa	phường Bắc Sơn	Giấy phép khai thác số 98/GP-UBND ngày 23/3/2018	15 năm	387277m ³ /	26,000m ³ /năm	5ha	đang khai thác
12	Công ty TNHH Long Sơn	số 6, đường Voi Phục, tp Tam Điệp, Ninh Bình	phường Đông Sơn	285/GP-UBND ngày 13/7/2017	10 năm	1,347,961 m ³	142,000m ³ /năm	6,98ha	đang khai thác
13	Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại tổng hợp Quang Tuấn	phường Đông Sơn	phường Đông Sơn	155/GP-UBND ngày 21/4/2017	2 năm	120,000m ³ /năm	60,000m ³ /năm	1,6ha	đang khai thác
14	Công ty TNHH xây lắp vận tải Phục Hưng	phường Đông Sơn	phường Đông Sơn	111/GP-UBND ngày 06/4/2018	2 năm	100000	50000	3,0687ha	đang khai thác
15	Công ty TNHH MTV Thành Công	phường Bắc Sơn	phường Bắc Sơn	246/GP ngay 27/7/2018	16 năm 6 tháng		35000m ³ /năm	3,2ha	đang khai thác

III. ĐƠN VỊ KHAI THÁC SÉT

16	Công ty CP Xi măng Bỉm Sơn (mỏ sét Tam Diên)	phường Ba Đình	phường Đông Sơn	724/GP-BTNMT ngày 14/5/2013	25 năm	12.262.223 tấn	500.000 tấn/năm	65,25	đang khai thác
----	--	----------------	-----------------	-----------------------------	--------	----------------	-----------------	-------	----------------

STT	Tên đơn vị, doanh nghiệp	Địa chỉ	Địa điểm khai thác	Quyết định cấp phép khai thác KS, GP khai thác KS	Thời hạn khai thác	Trữ lượng khai thác	Công suất khai thác (m ³ /năm)	Diện tích	Ghi chú
17	Công ty CP Xi măng Bim Sơn (mở sét Cổ Đàm)	phường Ba Đình	phường Ba Đình, Lam Sơn	282/XMBS ngày 09/4/1993	theo thời hạn hoạt động của Nhà	57.249.000 tấn/ năm	400.000 tấn/ năm	90	đang khai thác
18	Công ty CP Bim Sơn Viglacera	phường Lam Sơn	xã Hà Lan	480/GP-UBND ngày 22/12/2014	19 năm	418.727m ³	23.000m ³	85.897m ²	đang khai thác
19	Công ty CP VLXD Bim Sơn	p. Ngọc trạo	p. Bắc Sơn, Ngọc Trạo	239/GP-UBND ngày 08/6/2017	7 năm	58500	9000m ³ /năm	3,15ha	đang khai thác
20	Công ty Gạch Bắc Sơn	phường Bắc Sơn	phường Bắc Sơn	59/GP-UBND ngày 09/02/2018	12 năm 6 tháng	375220	30000m ³ /năm	3ha	đang khai thác
VI. CÁC ĐƠN VỊ ĐÃ ĐƯỢC CẤP PHÉP THĂM DÒ HOẶC PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG									
21	Công ty TNHH Tiên Chung	phường Bắc Sơn	phường Bắc Sơn	giấy phép thăm dò 125/GP-UBND ngày 03/4/2017				2,1ha	Bim Sơn
V. ĐƠN VỊ ĐÃ DỪNG KHAI THÁC									
1	Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và Thương mại Bắc Nam	Noor 1 KĐT Đông Bắc Ga, thành phố Thanh Hóa	phường Bắc Sơn	497/GP-UBND ngày 23/12/2015	02 năm	80.000m ³	40.000m ³	1,5726 ha	hết hạn
ĐƠN VỊ CHẾ BIẾN TÀI NGUYÊN, KHOÁNG SẢN									

STT	Tên đơn vị, doanh nghiệp	Địa chỉ	Địa điểm khai thác	Quyết định cấp phép khai thác KS, GP khai thác KS	Thời hạn khai thác	Trữ lượng khai thác	Công suất khai thác (m ³ /năm)	Diện tích	Ghi chú
1	Công ty CP VLXD Bim Sơn								
2	Công ty CP SX&TM Lam Sơn								
3	Công ty CP Bim Sơn Viglacera								
4	Công ty Gạch Bắc Sơn								
5	Công ty gạch Long Thành								
6	Công ty CP Xi măng Bim Sơn								



TỔNG HỢP CÁC TRƯỜNG HỢP VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
(Kèm theo Báo cáo số **B/C-UBND** ngày **tháng 9 năm 2018** của **UBND thị xã Bắc Sơn**)



TT	Trường hợp vi phạm	Địa chỉ vi phạm (khu phố, xã, thị trấn, huyện, tỉnh...)	Hình thức khai thác khoáng sản (Quy định tại Điều, Khoản,...)	Việc xử lý vi phạm (đã ban hành QĐ xử phạt vi phạm hành chính số..)	Hình thức xử phạt (số tiền)
I	Khai thác khoáng sản trái phép				
1	Công ty TNHH Thương mại Cường Giang	Khu phố 7, phường Bắc Sơn	không thực hiện cấm mốc các điểm khéo góc khu vực được cấp phép thăm dò khoáng sản vi phạm quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 24 Nghị định 142/NĐ-CP ngày 24/10/2013	2702/QĐ-XPVPHC ngày 14/7/2015	10.000.000
2	Công ty CP thương mại Lâm Vũ	Khu phố 7, phường Bắc Sơn	khai thác khoáng sản vượt ra ngoài khu vực được khai thác vi phạm khoản 3 Điều 29 Nghị định 142/NĐ-CP ngày 24/10/2013	2703/QĐ-UBND ngày 14/7/2015	50.000.000
3	Phạm Văn Phúc	Khu phố 10, phường Bắc Sơn	khai thác vận chuyển tài nguyên khoáng sản trái phép vi phạm điểm d Khoản 1 Điều 37 Nghị định 142/NĐ-CP ngày 24/10/2013	5242/QĐ-UBND ngày 02/11/2016	40.000.000
4	Nguyễn Thành Trung	Khe đá mài, Khu phố 5, phường Bắc Sơn	khai thác vận chuyển tài nguyên khoáng sản trái phép vi phạm điểm e Khoản 1 Điều 37 Nghị định 142/NĐ-CP ngày 24/10/2013	4986/QĐ-XPVPHC ngày 18/10/2016	50.000.000



5	Nguyễn Văn Phong	Khu phố 7, phường Bắc Sơn	● khai thác vận chuyển tài nguyên khoáng sản trái phép vi phạm điểm e Khoản 1 Điều 37 Nghị định 142/NĐ-CP ngày 24/10/2013	● 2140/QĐ-XPVPHC ngày 10/6/2016	50.000.000
6	Công ty CP Giồng gia súc Thanh Ninh	Khu phố 8, phường Bắc Sơn	khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp vi phạm quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 37 Nghị định số 142/NĐ-CP ngày 24/10/2013	129/QĐ-UBND ngày 12/01/2017	40.000.000
7	Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và Thương mại Bắc Nam	Khu phố 8, phường Bắc Sơn	khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp vi phạm quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 37 Nghị định số 142/NĐ-CP ngày 24/10/2013	924/QĐ-UBND ngày 17/3/2017	40.000.000
8	ông Nguyễn Đức Diễm	Khu phố 10b, phường Bắc Sơn	Khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp mà không có Giấy phép khai thác khoáng sản. Hành vi vi phạm quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 37 Nghị định số 142/NĐ-CP ngày 24/10/2013	534/QĐ-UBND ngày 24/02/2017	10.000.000

9	Công ty TNHH Thăng Long Tuấn Tú	Khu phố 10, phường Bắc Sơn	Khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp mà không có Giấy phép khai thác khoáng sản. Hành vi vi phạm quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 37 Nghị định số 142/NĐ-CP ngày 24/10/2013	1059/QĐ-UBND ngày 29/3/2017	20.000.000
10	Bùi Thanh Quế	Khu phố 8, phường Bắc Sơn	khai thác khoáng sản trái phép vi phạm điểm e Khoản 1 Điều 37 Nghị định 142/NĐ-CP ngày 24/10/2013	1649/QĐ-UBND ngày 19/5/2017	50.000.000
11	Trịnh Ngọc tuấn	Khu phố 8, phường Bắc Sơn	khai thác khoáng sản trái phép vi phạm điểm e Khoản 1 Điều 37 Nghị định 142/NĐ-CP ngày 24/10/2013	1650/QĐ-UBND ngày 19/5/2017	50.000.000
12	Trịnh Văn Vọng	Khu phố 8, phường Bắc Sơn	khai thác khoáng sản trái phép vi phạm điểm e Khoản 1 Điều 37 Nghị định 142/NĐ-CP ngày 24/10/2013	1651/QĐ-UBND ngày 19/5/2017	50.000.000
13	Nguyễn Văn Hiến	Khu phố 8, phường Bắc Sơn	khai thác khoáng sản trái phép vi phạm điểm g Khoản 1 Điều 44 Nghị định 33/NĐ-CP ngày 03/4/2017	1770/QĐ-UBND ngày 24/5/2017	40.000.000
14	Trương Văn Minh	Khu phố 8, phường Bắc Sơn	khai thác khoáng sản trái phép vi phạm điểm g Khoản 1 Điều 44 Nghị định 33/NĐ-CP ngày 03/4/2017	1771/QĐ-UBND ngày 24/5/2017	40.000.000

15	Ninh Văn Trung	Khu phố 8, phường Bắc Sơn	khai thác khoáng sản trái phép vi phạm điểm g Khoản 1 Điều 44 Nghị định 33/NĐ-CP ngày 03/4/2017	1772/QĐ-UBND ngày 24/5/2017	40.000.000
16	Mai Hồng Giang	Khu phố 8, phường Bắc Sơn	khai thác khoáng sản trái phép vi phạm điểm g Khoản 1 Điều 44 Nghị định 33/NĐ-CP ngày 03/4/2017	1773/QĐ-UBND ngày 24/5/2017	40.000.000
17	Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và Thương mại Bắc Nam	Khu phố 8, phường Bắc Sơn	khai thác khoáng sản trái phép vi phạm điểm b Khoản 3 Điều 36 Nghị định 33/NĐ-CP ngày 03/4/2017	624/QĐ-XPVPHC ngày 17/7/2017	20.000.000
Tổng					640.000.000



TÌNH HÌNH THU NGÂN SÁCH TRONG KHAI THÁC, CHÈ BIÊN, SỬ DỤNG KHOÁNG SẢN TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ BÌM SƠN TỪ NĂM 2014 ĐẾN 2017

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2018 của UBND thị xã Bim Sơn)



Đơn vị: nghìn đồng

	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Số phải nộp	1.328.739	9.399.114	9.168.779	3.244.199
Nợ năm trước chuyển sang	0	29.150	0	147.470
Phát sinh trong năm	1.328.739	9.369.964	9.168.779	3.096.729
Số đã nộp	1.299.589	9.399.114	9.021.309	3.176.729
Số chưa nộp	29.150	0	147.470	67.470

Số: 454 /KL- TTTH

Thanh Hoá, ngày 05 tháng 05 năm 2015

KẾT LUẬN

**Thanh tra việc quản lý, khai thác và kinh doanh
tài nguyên, khoáng sản tại thị xã Bỉm Sơn.**

CÔNG VĂN BẢN
SỐ: 08/1495
NGÀY: 08 THÁNG 5 NĂM 2015

Thực hiện Quyết định số 4093/QĐ-UBND ngày 21/11/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt Chương trình công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng năm 2015 của Thanh tra tỉnh. Ngày 14/01/2015, Chánh thanh tra tỉnh ban hành Quyết định số 51/QĐ-TTTH về thanh tra việc quản lý, khai thác và kinh doanh tài nguyên, khoáng sản tại thị xã Bỉm Sơn.

Trên cơ sở báo cáo kết quả của Đoàn thanh tra, Chánh thanh tra tỉnh kết luận:

A. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH.

Bỉm Sơn là thị xã công nghiệp của tỉnh Thanh Hóa, phía Bắc giáp tỉnh Ninh Bình, phía Nam giáp huyện Hà Trung, phía Đông giáp huyện Nga Sơn; có 08 đơn vị hành chính gồm 06 phường và 02 xã, diện tích tự nhiên 6.628,52 ha, dân số 56.272 người.

Trên địa bàn thị xã có 15 doanh nghiệp được UBND tỉnh cho phép khai thác tài nguyên, khoáng sản và cho thuê đất, hiện đang khai thác, chế biến tài nguyên, khoáng sản, gồm: 05 đơn vị khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng (VLXD), 04 đơn vị khai thác đất làm vật liệu san lấp, 03 đơn vị khai thác sét, 02 đơn vị chế biến khoáng sản và 01 đơn vị khai thác, sử dụng nước. Thanh tra tỉnh đã tiến hành thanh tra công tác quản lý nhà nước của UBND thị xã và 10 doanh nghiệp khai thác tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn thị xã Bỉm Sơn 2 năm 2013, 2014. Kết quả thanh tra như sau:

B. KẾT QUẢ THANH TRA.

1. Công ty cổ phần Xi măng Bỉm Sơn.

Công ty CP Xi măng Bỉm Sơn có trụ sở tại phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn. Công ty đang tổ chức khai thác tại 02 mỏ (mỏ đá vôi Yên Duyên, phường Đông Sơn và mỏ đá sét Cổ Đàm, phường Ba Đình) theo Quyết định số 388/TTg ngày 12/12/1975 của Thủ tướng Chính Phủ và Bản đăng ký nhà nước khu vực khai thác mỏ số 282/XMBS ngày 09/4/1993 đã được Cục Quản lý Tài nguyên khoáng sản Nhà nước đăng ký và công nhận: Diện tích khai thác 165 ha (mỏ đá vôi 75 ha, đá sét 90 ha), tổng trữ lượng 239.363.000 tấn (Đá vôi 181.934.000 tấn, đá sét 57.429.000 tấn), công suất khai thác 2.000.000 tấn/năm (đá vôi 1.600.000 tấn/năm, đá sét 400.000 tấn/năm).

Kiểm tra cho thấy:

Tại thời điểm thanh tra, Công ty CP Xi măng Bỉm Sơn được giao quản lý khai thác tại 03 mỏ, đã được cấp phép hoạt động khai thác khoáng sản, đã và đang khai thác tại 02 mỏ (mỏ đá vôi Yên Duyên và mỏ sét Cổ Đàm). Tuy nhiên, đơn vị chưa được cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản theo qui định của Luật Khoáng sản năm 2010; tại mỏ đá Yên Duyên thuộc phường Đông Sơn, đơn vị được cấp phép và đã tiến hành khai thác từ năm 1981, song đến nay chưa có hợp đồng thuê đất theo quy định tại Điều 31 Luật Khoáng sản năm 2010 và Điều 35 của Luật Đất đai năm 2003; tại mỏ sét Cổ Đàm phần diện tích 61.460 m² thuộc phường Ba Đình và 49.840 m² thuộc phường Lam Sơn,

hợp đồng thuê đất đã hết hạn từ sau ngày 01/01/2009 đến nay chưa được tỉnh ký hợp đồng cho thuê tiếp, nhưng đơn vị vẫn tiến hành khai thác là chưa đúng qui định.

Công tác môi trường Công ty có thực hiện, nhưng giải pháp thoát nước cho các mỏ đang khai thác chưa thực hiện theo báo cáo đánh giá tác động môi trường, mà thải trực tiếp ra môi trường; việc giảm thiểu bụi trong quá trình vận chuyển đơn vị chưa thực hiện thường xuyên như: phun nước trên tuyến đường vận chuyển, phủ bạt che giảm thiểu bụi đối với phương tiện vận chuyển và chưa bố trí nhân công quét dọn thường xuyên trên các tuyến đường vận chuyển ...

Về thực hiện nghĩa vụ nhà nước: Năm 2014 Công ty thực hiện kê khai và nộp thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường là 41.973.574.767đ, gồm: Thuế tài nguyên 27.400.698.540đ; phí bảo vệ môi trường 14.572.876.227đ. Tuy nhiên, Công ty kê khai thiếu sản lượng tài nguyên, khoáng sản tính thuế TN, phí BVMT tồn kho vào cuối kỳ kế toán, phải xử lý truy thu số tiền 125.428.000đ, gồm thuế tài nguyên 99.355.000đ; phí BVMT 26.073.000đ. Chánh thanh tra tỉnh đã ra quyết định thu hồi về tài khoản chờ xử lý của Thanh tra tỉnh tại KBNN tỉnh, Công ty đã nộp đủ.

2. Công ty TNHH Quế Sơn.

Công ty TNHH Quế Sơn đóng trên địa bàn phường Ba Đình, thị xã Bim Sơn; được UBND tỉnh cấp phép khai thác tại Quyết định số 3262/QĐ-UBND ngày 23/9/2009, tại Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 30/6/2014; diện tích là 28.561 m² (trong đó khu vực khai thác 15.300 m², được giới hạn bởi các điểm góc 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8; khu vực khai trường 13.261m²); vị trí khu đất thuộc các thửa số 64, 35 tờ bản đồ địa chính số 12 phường Ba Đình, thị xã Bim Sơn; trữ lượng mỏ được khai thác 210.059 m³; công suất khai thác 15.000m³/năm (trong đó đá vôi làm VLXD thông thường 13.905 m³; đá khối tận thu làm đá ốp lát 1.095 m³); thời gian 14 năm.6 tháng.

Ngày 02/10/2014, Sở TN & MT ký hợp đồng số 120/HĐTĐ cho Công ty TNHH Quế Sơn thuê đất để khai thác khoáng sản.

Kiểm tra cho thấy: Thủ tục khai thác khoáng sản Công ty thực hiện cơ bản đảm bảo. Tuy nhiên, chưa thực hiện lập thiết kế mỏ và phê duyệt theo qui định tại Điều 61, Luật Khoáng sản năm 2010; chưa lập báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản theo Thông tư 02/2013/TT-BTNMT ngày 01/3/2013 của Bộ TN & MT; biện pháp khai thác thực hiện chưa đảm bảo qui định; Công ty chưa chú trọng đến an toàn lao động trong hoạt động khai thác, chế biến theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động trong khai thác và chế biến đá quy định tại Thông tư 02/2012TT-BLĐTBXH ngày 18/01/2012 của Bộ Lao động TB & XH; chưa thực hiện đầy đủ việc trang bị bảo hộ và các thiết bị an toàn lao động cho người lao động, chưa thực hiện việc khám sức khỏe định kỳ cho người lao động. Công ty có khai thác ra ngoài mốc giới được cấp phép theo qui định (Theo báo cáo của Công ty, do xác định sai mốc giới khi khai thác), đến thời điểm kiểm tra (tháng 01/2015) theo yêu cầu của Đoàn thanh tra tỉnh, Công ty đã dừng khai thác và chuyển toàn bộ máy móc về đúng vị trí mốc giới được cấp phép.

Về thực hiện nghĩa vụ tài chính: Năm 2013 và 2014 Công ty thực hiện kê khai thiếu thuế TN và phí BVMT phải truy thu là 58.335.000đ, gồm: Thuế tài nguyên 53.646.000đ; phí bảo vệ môi trường 4.689.000đ. Chánh thanh tra tỉnh đã có quyết định thu hồi, Công ty đã chấp hành nộp đủ vào Kho bạc Nhà nước tỉnh.

3. Công ty TNHH Xây lắp và Vận tải Phục Hưng.

Công ty TNHH Xây lắp Vận tải Phục Hưng, có địa chỉ tại phường Phú Sơn, thị xã Bim Sơn; được UBND tỉnh cấp phép khai thác và thuê đất ngày 25/5/2012 UBND

tại Quyết định số 1557/QĐ-UBND, thời gian 3 năm, diện tích khai thác 20.419 m²; trữ lượng 135.000 m³; công suất khai thác 45.000m³.

Qua thanh tra phát hiện: Từ năm 2012 đến nay (3/2015), Công ty không có Hợp đồng thuê đất và Biên bản bàn giao thực địa mỏ theo quy định nhưng vẫn tiến hành khai thác là không đúng qui định; tại thời điểm thanh tra, chưa thực hiện cắm các điểm mốc ranh giới khu vực khai thác khoáng sản theo qui định; không lập phương án khai thác; không lập Báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản theo Thông tư 02/2013/TT-BTNMT ngày 01/3/2013 của Bộ TN & MT; chưa thực hiện giải pháp thoát nước cho mỏ theo đánh giá tác động môi trường, mà thải trực tiếp ra môi trường; việc giảm thiểu bụi trong quá trình vận chuyển thực hiện chưa đảm bảo; việc trang bị bảo hộ và các thiết bị an toàn lao động cho người lao động chưa đầy đủ, chưa thực hiện việc khám sức khỏe định kỳ cho người lao động. Kiểm tra thực tế tại mỏ cho thấy, bên cạnh mỏ khai thác của Công ty, có khai thác với diện tích lớn, nhưng Công ty không trình báo cấp thẩm quyền xử lý.

4. Công ty TNHH Hùng Cường.

Công ty TNHH Hùng Cường có trụ sở tại phường Bắc Sơn, thị xã Bim Sơn; được UBND tỉnh Thanh Hóa cấp phép khai thác khoáng sản và thuê đất theo Quyết định số 1558/QĐ-UBND ngày 25/5/2012: Diện tích 3,7 ha; thời hạn khai thác 03 năm; trữ lượng mỏ (được khai thác) 135.000 m³; công suất khai thác 45.000 m³/năm.

Ngày 11/11/2014 Sở TN & MT có Hợp đồng số 155/HĐTĐ cho Công ty TNHH Hùng Cường thuê đất theo Quyết định số 1558/QĐ-UBND ngày 25/5/2012.

Qua thanh tra phát hiện: Trong quá trình khai thác, đơn vị sử dụng biện pháp khai thác chưa đúng như thiết kế được duyệt gây nguy cơ mất an toàn cho người và thiết bị; công tác môi trường chưa được chú trọng, như: giải pháp thoát nước cho mỏ khai thác chưa thực hiện theo báo cáo đánh giá tác động môi trường, mà thải trực tiếp ra môi trường; việc giảm thiểu bụi trong quá trình vận chuyển thực hiện chưa đảm bảo; việc trang bị bảo hộ và các thiết bị an toàn lao động cho người lao động chưa đầy đủ, chưa thực hiện việc khám sức khỏe định kỳ cho người lao động. Công ty kê khai thiếu thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường tổng số tiền thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường phải truy thu là 17.500.000đ, gồm: Thuế tài nguyên 7.000.000đ, phí bảo vệ môi trường 10.500.000đ. Chánh thanh tra đã có quyết định thu hồi, Công ty đã chấp hành nộp đủ vào Kho bạc nhà nước tỉnh.

5. Công ty Cổ phần Giống Gia súc Thanh Ninh.

Ngày 24/3/2011, UBND tỉnh Thanh Hóa có Quyết định số 894/QĐ-UBND về việc cấp giấy phép khai thác khoáng sản và cho thuê đất: "Cho phép Công ty CP Giống gia súc Thanh Ninh - địa chỉ Khu 8, phường Bắc Sơn, thị xã Bim Sơn - được khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường và thuê đất tại phường Bắc Sơn, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa để cung cấp vật liệu đá xây dựng cho Dự án mở rộng, nâng cấp quốc lộ 1A: Diện tích khai thác và thuê đất 65.249 m², trong đó khu vực khai thác 42.825 m²; trữ lượng mỏ (được phép khai thác) 135.000 m³; công suất khai thác 45.000 m³/năm; thời hạn khai thác 36 tháng (kể từ ngày ký QĐ), kết thúc từ sau ngày 24/3/2014).

UBND tỉnh có Công văn số 250/UBND-CN ngày 10/01/2014, Sở TN&MT có Công văn số 220/STNMT-TNKS ngày 16/01/2014. Trên cơ sở đó ngày 10/2/2014 UBND thị xã Bim Sơn có Công văn số 123/UBND-TNMT thông báo gia hạn thời gian

lập hồ sơ cấp lại Giấy phép khai thác và tiếp tục quyền khai thác các mỏ đá tại phường Bắc Sơn, thị xã Bim Sơn, trong đó có Công ty CP Giống gia súc Thanh Ninh.

Tại thời điểm kiểm tra, theo báo cáo của Công ty CP Giống gia súc Thanh Ninh: Công ty đang hoàn tất thủ tục theo qui định để trình cấp thẩm quyền cấp phép khai thác khoáng sản theo quy định Nhà nước.

Ngày 06/6/2011, Sở TN&MT có Hợp đồng số 77/HĐTĐ cho Công ty CP Giống gia súc Thanh Ninh thuê đất mỏ đá vôi tại phường Bắc Sơn, thị xã Bim Sơn, diện tích 65.249 m³, để sử dụng vào mục đích khai thác đá vôi làm VLXD thông thường, thời hạn cho thuê là 36 tháng (đến ngày 24/3/2014).

Qua thanh tra phát hiện:

Tại mỏ đá vôi được cấp phép: Kiểm tra hiện trường mỏ cho thấy giải pháp thoát nước cho mỏ khai thác đơn vị thực hiện chưa đúng theo qui định, như không có hệ thống mương thoát nước mưa xung quanh khai trường mà trực tiếp thải ra môi trường; chưa thực hiện các giải pháp nhằm giảm thiểu bụi trong quá trình khai thác, vận chuyển và chế biến;

Về thực hiện nghĩa vụ Nhà nước: Công ty kê khai thiếu thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường phải truy thu là 18.315.000đ, gồm: Thuế tài nguyên 15.015.000đ, phí bảo vệ môi trường 3.300.000đ. Chánh thanh tra tỉnh đã ra quyết định thu hồi, Công ty thực hiện nộp đầy đủ vào Kho bạc nhà nước tỉnh.

2.6. Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Lâm Vũ.

Công ty CP Đầu tư XD&TM Lâm Vũ - địa chỉ: số nhà 61, đường Trần Hưng Đạo, phường Bắc Sơn, thị xã Bim Sơn, Thanh Hóa; thực hiện khai thác theo Quyết định cấp phép khai thác và cho thuê đất số 3506/QĐ-UBND ngày 29/11/2006 và được gia hạn theo các Quyết định: số 4200/QĐ-UBND ngày 25/11/2009, số 2084/QĐ-UBND ngày 05/7/2012; diện tích 23.378 m³; thời gian khai thác đến hết ngày 05/7/2015; loại khoáng sản là đất làm vật liệu san lấp; khối lượng khai thác 60.000 m³; công suất khai thác 20.000 m³/năm.

Ngày 13/12/2012, Giám đốc sở TN & MT đã ký Hợp đồng thuê đất số 234/HĐTĐ cho Công ty CP ĐTXD&TM Lâm Vũ thuê đất với diện tích và vị trí theo Quyết định cấp phép khai thác và cho thuê đất số 2084/QĐ-UBND ngày 05/7/2012 của UBND tỉnh.

Qua thanh tra phát hiện: Công ty chưa lập bản đồ hiện trạng và thiết kế mỏ để phê duyệt theo qui định; chưa lập phương án khai thác, báo cáo thông kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản theo Thông tư 02/2013/TT-BTNMT ngày 01/3/2013 của Bộ TN & MT. Kiểm tra thực tế cho thấy Công ty khai thác ra ngoài mốc giới được cấp phép, UBND thị xã đã có văn bản xử lý vi phạm vào ngày 07/3/2015; từ năm 2008 đến tháng 8/2014 Công ty bỏ nhiệm giám đốc điều hành mỏ không đúng qui định, đến tháng 9/2014 Công ty đã bỏ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ theo quy định; việc trang bị bảo hộ và các thiết bị an toàn lao động cho người lao động chưa đầy đủ; chưa thực hiện việc khám sức khỏe định kỳ cho người lao động. Kiểm tra thực tế tại hiện trường tháng 01, tháng 02/2015 Công ty đang thực hiện khai thác, nhưng kiểm tra hồ sơ cho thấy tháng 01, 02/2015 đơn vị không thực hiện kê khai khối lượng nộp thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường là trái qui định.

7. Công ty Cổ phần Bim Sơn VIGRACERA.

Công ty CP Bim Sơn Viglacera (trước đây là Nhà máy gạch Bim Sơn; Công ty gốm xây dựng Bim Sơn); được cấp phép khai thác và cho thuê đất theo Quyết định số

397/QĐ-UBND ngày 28/01/2010 và được gia hạn tại Giấy phép số 480/GP-UBND ngày 22/12/2014. Diện tích mỏ được cấp phép khai thác 85.897 m²; thời gian khai thác 19 năm, (đến hết ngày 28/10/2033); loại khoáng sản là đất làm nguyên liệu sản xuất gạch, ngói Tuynel; trữ lượng khai thác 418.727 m³; công suất khai thác 23.000 m³/năm; mức sâu khai thác Cos-8m. Đăng ký Nhà nước về hoạt động khoáng sản số 05-10/ĐK-KTKS được Sở TN & MT Thanh Hóa thông báo tại văn bản số 62/TB-STNMT ngày 04/02/2010.

Sở TN & MT ký Hợp đồng số 89/HĐTĐ ngày 11/5/2012 và số 11/HĐTĐ ngày 22/01/2015 cho Công ty CP Bim Sơn Viglacera thuê đất với diện tích 85.897 m².

Từ tháng 2/2013 đến tháng 11/2014, Công ty dừng hoạt động khai thác do hết hạn được phép khai thác; nguyên liệu chính sản xuất gạch, ngói nung trong thời gian dừng khai thác tại mỏ, Công ty sử dụng nguyên liệu tồn bãi. Đến tháng 12/2014 Công ty được tỉnh cấp phép tiếp tục được khai thác mỏ.

Qua thanh tra phát hiện: Năm 2014 Công ty kê khai thiếu thuế TN và phí BVMT theo quy định, phải truy thu số tiền 31.284.000đ, gồm: Thuế tài nguyên kê khai thiếu khối lượng là 20.856.000đ, phí bảo vệ môi trường kê khai thiếu khối lượng là 10.428.000đ. Chánh thanh tra tỉnh đã ra quyết định thu hồi, đơn vị đã nộp đủ vào Kho bạc Nhà nước tỉnh.

8. Công ty TNHH MTV Thành Công.

Công ty TNHH MTV Thành Công (trước đây là Xí nghiệp Thành Công). Ngày 14/5/2012 UBND tỉnh Thanh Hóa có Quyết định số 1443/QĐ-UBND về việc cấp phép khai thác và cho thuê đất "Cho phép Công ty TNHH MTV Thành Công - địa chỉ số 54 Khu công nghiệp Bắc Bim Sơn, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa được khai thác khoáng sản và thuê đất tại phường Bắc Sơn, thị xã Bim Sơn; diện tích mỏ 76.095 m²; thời gian khai thác 03 năm; loại khoáng sản khai thác là đất làm vật liệu san lấp; khối lượng khai thác 300.000 m³; công suất khai thác 100.000 m³/năm.

Ngày 25/5/2012 Sở TN & MT Thanh Hóa phối hợp với UBND thị xã Bim Sơn, UBND phường Bắc Sơn, đã tiến hành bàn giao mốc giới mỏ cho đơn vị.

Ngày 27/11/2012 Sở TN & MT ký Hợp đồng số 216/HĐTĐ cho Công ty TNHH MTV Thành Công thuê diện tích đất theo quyết định cấp phép khai thác và cho thuê đất của UBND tỉnh.

Qua thanh tra phát hiện: Tại hiện trường mỏ, giải pháp thoát nước cho mỏ khai thác đơn vị thực hiện chưa đúng theo qui định, như chưa có hệ thống mương thoát nước mưa xung quanh khai trường mà trực tiếp thải ra môi trường; năm 2014 Công ty thực hiện kê khai nộp thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường do áp giá tính thuế tài nguyên chưa đúng phải truy thu số tiền là 220.901.000đ, Công ty đã nộp đủ vào tài khoản chờ xử lý của Thanh tra tỉnh tại Kho bạc Nhà nước tỉnh theo quyết định của Chánh thanh tra tỉnh.

9. Doanh nghiệp Tư nhân Hồng Phượng.

DN tư nhân Hồng Phượng - Địa chỉ: 87 Khu thương mại Nam Quang Trung, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Ngày 27/5/2008, UBND tỉnh Thanh Hóa cấp lại Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất theo Quyết định số 1454/QĐ-UBND tại phường Ba Đình, thị xã Bim Sơn, cụ thể: Diện tích mỏ 27.532 m²; trữ lượng khai thác 30.000 m³; công suất khai thác 10.000 m³/năm; thời hạn khai thác 3 năm (đến tháng 5/2011).

Giám đốc sở TN & MT đã ký Hợp đồng thuê đất số 04/HĐTĐ cho Doanh nghiệp tư nhân Hồng Phượng thuê đất với diện tích và vị trí theo Quyết định cấp phép khai thác và cho thuê đất số 1454/QĐ-UBND ngày 27/05/2008 của UBND tỉnh.

Trong thời gian từ tháng 5/2011 đến tháng 12/2014 Doanh nghiệp được UBND tỉnh cho phép khai thác để phục vụ cho Dự án nâng cấp QL 1A.

Ngày 14/01/2015, UBND tỉnh Thanh Hóa cấp lại Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất (số 15/GP-UBND) với nội dung: Cho phép DN tư nhân Hồng Phượng được khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường bằng phương pháp lộ thiên tại phường Ba Đình, thị xã Bim Sơn, cụ thể: Diện tích mỏ 27.532 m²; trữ lượng khai thác 30.000 m³; công suất khai thác 15.000 m³/năm; mức sâu khai thác cos + 22m; thời hạn khai thác 2 năm kể từ ngày ký giấy phép.

Qua kiểm tra phát hiện: Tại hiện trường mỏ, giải pháp thoát nước đơn vị thực hiện chưa đúng theo qui định như không có hệ thống mương thoát nước mưa xung quanh khai trường mà trực tiếp thải ra môi trường; chưa thực hiện các giải pháp nhằm giảm thiểu bụi trong quá trình khai thác, vận chuyển và chế biến.

Trong quá trình kê khai thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, Doanh nghiệp quy đổi tỉ lệ “m³” sang “tấn” làm cơ sở tính phí bảo vệ môi trường và áp giá tính thuế tài nguyên khoáng sản chưa đúng theo quy định, phải truy thu tổng số thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường năm 2013, 2014 là 60.168.000đ, gồm: Thuế TN 17.824.000đ, phí bảo vệ môi trường 42.344.000đ. Doanh nghiệp đã nộp đủ số tiền 60.168.000đ vào tài khoản chờ xử lý của Thanh tra tỉnh tại Kho bạc Nhà nước tỉnh theo quyết định của Chánh thanh tra tỉnh.

10. Công ty Cổ phần SX&TM Lam Sơn.

Ngày 01/4/2008 UBND tỉnh Thanh Hóa có Quyết định số 780/QĐ-UBND về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án: Xây dựng Nhà máy sản xuất vật liệu trang trí liên hợp, công suất 20 triệu viên/năm của Công ty CP SX&TM Lam Sơn.

Nguyên liệu đất làm gạch Công ty hợp đồng mua của Doanh nghiệp Tân Sơn, KP6, phường Lam Sơn, thị xã Bim Sơn.

Năm 2014 Công ty kê khai và nộp thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường là 55.200.000đ (thuế TN 36.800.000đ, phí BVMT 18.400.000đ).

Qua kiểm tra hồ sơ và thực tế cho thấy, Công ty đã thực hiện các nội dung đảm bảo qui định về sản xuất và làm nghĩa vụ tài chính với nhà nước. Tuy nhiên Công ty chưa lắp mẫu khói thải tại ống khói như cam kết bảo vệ môi trường.

C. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ.

I. Kết luận.

1. Ưu điểm:

- UBND thị xã Bim Sơn và UBND các phường có các mỏ khai thác đã có nhiều cố gắng trong việc thực hiện công tác quản lý Nhà nước về khai thác tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn thị; đã tạo điều kiện để các doanh nghiệp khai thác, sản xuất và kinh doanh phát triển, tạo công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động địa phương.

- Sở TN & MT, Sở Công thương và các sở, ngành có liên quan đã tham mưu cho UBND tỉnh trong việc cấp phép, tập huấn nghiệp vụ, an toàn lao động trong hoạt động khai thác khoáng sản, góp phần tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh và chấp hành các quy định của nhà nước về hoạt động khoáng sản.

2. Khuyết điểm, tồn tại:

- UBND thị xã Bim Sơn, UBND phường Ba Đình và UBND phường Bắc Sơn chưa chú trọng công tác kiểm tra thường xuyên để phát hiện và xử lý nghiêm túc các vi phạm về hoạt động khai thác, chế biến tài nguyên, nhất là việc khai thác sai vị trí được cấp phép và chưa thực hiện nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường.

- UBND thị xã, UBND phường Bắc Sơn và UBND phường Ba Đình chưa tăng cường kiểm tra thường xuyên về hoạt động khai thác tài nguyên, để cho Công ty TNHH Quế Sơn, Công ty Lâm Vũ khai thác ngoài vị trí được cấp phép và 02 công dân tự khai thác mỏ đất san lấp, là vi phạm Luật Tài nguyên, khoáng sản, nhưng UBND các phường, thị xã không kịp thời phát hiện và xử lý theo quy định pháp luật.

- Một số hoạt động vẫn còn ảnh hưởng đến môi trường trong khu mỏ và khu vực dân sinh trong vùng như: Các doanh nghiệp sản xuất chưa đầu tư xây dựng bể chứa và xử lý chất thải theo đúng quy trình; chưa làm mương thoát nước theo qui định; chưa có hệ thống phun nước khi nghiền và vận chuyển đá; xe có trọng tải lớn vận chuyển gây ảnh hưởng đến hệ thống đường giao thông ...; chưa chú trọng đến an toàn lao động trong hoạt động khai thác, chế biến theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động trong khai thác và chế biến đá được quy định tại Thông tư 02/2012TT-BLĐTBXH ngày 18/01/2012 của Bộ Lao động TB & XH; việc trang bị bảo hộ và các thiết bị an toàn lao động cho người lao động chưa đầy đủ, chưa khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.

- Hầu hết các doanh nghiệp khai thác không lập thiết kế mỏ trình cấp thẩm quyền phê duyệt; có 02 doanh nghiệp chưa thực hiện ký hợp đồng thuê đất (Công ty CP Xi măng Bim Sơn và Công ty TNHH Phục Hưng) nhưng vẫn thực hiện khai thác là vi phạm Luật Khoáng sản năm 2010.

- Các doanh nghiệp khai thác đá chưa kê khai đầy đủ thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường các năm 2013, 2014 với tổng số tiền 531.931.000đ (thuế TN: 434.597.000đ, phí BVMT: 97.334.000đ), Thanh tra tỉnh đã ban hành quyết định thu hồi về tài khoản chờ xử lý của Thanh tra tỉnh tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, các đơn vị đã chấp hành nộp đủ.

- Đáng chú ý là hầu hết các đơn vị khai thác đá làm vật liệu xây dựng đang thực hiện Quyết định số 2703/QĐ-UBND ngày 22/8/2012 của UBND tỉnh Thanh Hóa về tỷ lệ quy đổi từ khoáng sản thành phẩm sang khoáng sản nguyên khai không có tỷ lệ quy đổi các loại đá (đá 1x2; đá 3x4; đá 4x6...) về loại đá học để tính thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường; Tình trạng các doanh nghiệp khai thác bán đất, đá cho các hộ cá nhân làm vật liệu xây dựng nhưng không xuất hóa đơn diễn ra khá phổ biến, gây thất thu cho Ngân sách Nhà nước, nhưng chưa có biện pháp ngăn chặn, xử lý.

3. Trách nhiệm về những khuyết điểm, tồn tại.

Trách nhiệm về mặt quản lý đối với các khuyết điểm, tồn tại trong hoạt động tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn thị xã Bim Sơn thuộc về:

- UBND thị xã, Chủ tịch UBND thị xã trong đó trách nhiệm tham mưu trực tiếp phòng TNMT và Trưởng phòng TNMT.

- UBND phường Ba Đình, Chủ tịch UBND phường Ba Đình, UBND phường Bắc Sơn, Chủ tịch UBND phường Bắc Sơn, trong đó trách nhiệm tham mưu trực tiếp thuộc về cán bộ địa chính các phường.

- Trách nhiệm về các khuyết điểm trong thực hiện khai thác tài nguyên, khoáng sản và làm nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước đã nêu trong kết luận thanh tra thuộc về các doanh nghiệp, trong đó trách nhiệm trực tiếp là Giám đốc doanh nghiệp.

II. Kiến nghị.

1. Đối với các doanh nghiệp được thanh tra:

- Khắc phục kịp thời các vi phạm đã chỉ ra trong kết luận thanh tra như : Khai thác không đúng vị trí; một số doanh nghiệp chưa ký hợp đồng thuê đất, chưa thực hiện tốt các cam kết về bảo vệ môi trường; kê khai nộp thuế, phí chưa đầy đủ; các doanh nghiệp xuất bán đất, đá cho tư nhân nhưng không xuất hóa đơn, gây thất thu cho Ngân sách Nhà nước.

2. Đối với UBND thị xã Bim Sơn:

- Tổ chức kiểm điểm nghiêm túc đối với các tổ chức, cá nhân và có biện pháp khắc phục, sửa chữa, đối với các khuyết điểm, vi phạm đã chỉ ra trong kết luận thanh tra.

- Tăng cường hơn nữa công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn.

- Niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở UBND thị xã theo quy định của Luật Thanh tra.

- Báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra về Thanh tra tỉnh trước ngày 30/5/2015.

3. Đối với sở Tài nguyên & Môi trường:

- Tăng cường việc kiểm tra để kịp thời phát hiện các sai phạm trong khai thác TNKS và đơn đốc Công ty Phục Hưng ký hợp đồng thuê đất, Công ty CP Xi măng Bim Sơn sớm hoàn tất thủ tục để ký hợp đồng thuê đất theo quy định đối với mỏ đá vôi Yên Duyên và mỏ sét Cổ Đàm.

- Tham mưu cho UBND tỉnh để ban hành văn bản quy định tỷ lệ quy đổi cụ thể các loại đá 1x2, đá 3x4, đá 4x6 .. quy ra đá hộc để các doanh nghiệp khai thác kê khai đúng nghĩa vụ thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường.

4. Đối với Cục thuế Thanh Hóa.

- Tăng cường kiểm tra, có biện pháp yêu cầu các doanh nghiệp hạch toán đầy đủ phân bán đất, đá cho tư nhân, nhằm tránh thất thu cho Ngân sách Nhà nước.

5. Kiến nghị UBND tỉnh: Ban hành văn bản chỉ đạo các ngành, các cấp thực hiện kết luận thanh tra./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- UBND thị xã Bim Sơn (để thực hiện);
- Cục Thuế Thanh Hoá (để thực hiện);
- Sở Tài nguyên & Môi trường (để thực hiện)
- Lưu: VP, VT, Phòng XLSTT, Đoàn thanh tra.

**KT. CHÁNH THANH TRA TỈNH
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Vũ Đình Quế